

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 59/2025/QĐST-HNGĐ

Đan Phượng, ngày 26 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 277/2024/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc ly hôn, chia tài sản, giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà Tạ Thị H, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số nhà 8, ngõ 51, phố Thụy Ú, thị trấn Ph, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Đồng Đ, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số nhà 8, ngõ 51, phố Thụy Ú, thị trấn Ph, huyện Đan Ph thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Đồng Th, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số nhà 8, ngõ 51, phố Thụy Ú, thị trấn Ph, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Thanh là: Ông Nguyễn Đồng Đ, sinh năm 1964; địa chỉ: Số nhà 8, ngõ 51, phố Thụy Ú, thị trấn Ph, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn Đại Ph, xã Đan P, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội

- Bà Phan Thị Gi, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số 24, ngõ 62, phố Thụy Ú, thị trấn Ph, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội.

- Bà Bùi Thị Hồng Ng, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Đội 1, thôn Thống Nh, xã Song Ph, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 101, 102, 209, 212, 506 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn

tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Tạ Thị H và ông Nguyễn Đồng Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Tạ Thị H và ông Nguyễn Đồng Đ xác định vợ chồng có 02 con chung là: Anh Nguyễn Đồng Th, sinh năm 1990 và chị Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1993. Anh Th, chị Th1 đều đã trưởng thành và lập gia đình riêng nên bà H, ông Đ không yêu cầu toà án xem xét, giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, nợ:

2.2.1. Về tài sản chung

* Về đất ở: Bà Tạ Thị H, ông Nguyễn Đồng Đ rút yêu cầu chia tài sản chung là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa số 196, tờ bản đồ 26, diện tích 70,4 m² tại Khu tập thể Viện Ngõ, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội được UBND huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07/10/2013 mang tên Nguyễn Đồng Đ, Tạ Thị H để vợ chồng tự thỏa thuận phân chia.

* Về đất nông nghiệp:

- Về đất rau xanh (đất nông nghiệp) giao năm 1988 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Bà H, ông Đ thống nhất tự phân chia đất theo tiêu chuẩn hiện trạng được giao như sau:

Giao bà Tạ Thị H sử dụng 46m² ở khu Đồng Thuận. Vị trí đất: 01 cạnh giáp nương, 01 cạnh giáp hộ trồng đào, 01 cạnh giáp đất cho thuê trồng ngô, 01 cạnh giáp đất của ông Đ, diện tích giao được giới hạn bởi các điểm 1,2,5,6,1.

Giao ông Nguyễn Đồng Đ sử dụng 46m² ở khu Đồng Thuận. Vị trí đất: 01 cạnh giáp nương, 01 cạnh giáp hộ trồng đào, 01 cạnh giáp đất của bà H, 01 cạnh giáp với đất cho thuê trồng ngô, diện tích giao được giới hạn bởi các điểm 2,3,4,5,2.

(Có sơ đồ thửa đất kèm theo)

Bà Hoa không yêu cầu ông Đ thanh toán tiền hoa lợi phát sinh trên đất từ việc cho thuê đất trong năm 2025. Người được giao đất ký lại hợp đồng thuê đất theo diện tích phân chia nêu trên.

- Về nông nghiệp giao năm 1993: Bà Tạ Thị H, ông Nguyễn Đồng Đ, anh Nguyễn Đồng Th và chị Nguyễn Thị Th1 thống nhất tự phân chia đất nông nghiệp nhà nước giao, như sau:

+ Thửa số 297, tờ bản đồ số 13, diện tích 1020m²; địa chỉ thửa đất: Khu Đồng Xiềng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội đã được UBND huyện Đan Phượng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07/12/2016 mang tên Nguyễn Đồng Đ chia như sau:

Giao bà Tạ Thị H sử dụng thửa 297-1, tờ bản đồ 13, diện tích 336m² ở khu Đồng Xiềng. Vị trí: Phía bắc giáp bờ trục, phía Đông giáp đường to, phía Nam giáp thửa 328, phía Tây giáp đất giao cho chị Nguyễn Thị Th1. Thửa 297-1, tờ bản đồ 13 được giới hạn bởi các điểm 8,9,10,11,8.

Giao chị Nguyễn Thị Th1 sử dụng thửa 297-2, tờ bản đồ 13, diện tích 336m². Vị trí: Phía bắc giáp bờ trục, phía Đông giáp đất giao cho bà H, phía Nam giáp thửa 328, phía Tây giáp đất giao cho anh Nguyễn Đồng Th. Thửa 297- 2, tờ bản đồ 13 được giới hạn bởi các điểm 7,8,11,12,7.

Giao anh Nguyễn Đồng Th sử dụng thửa 297-3, tờ bản đồ 13, diện tích 348m² (toàn bộ diện tích đất còn lại). Vị trí: Phía bắc giáp bờ trục, phía Đông giáp đất giao cho chị Th1, phía Nam giáp thửa 328, phía Tây giáp đất giao thửa 448. Thửa 297- 3, tờ bản đồ 13 được giới hạn bởi các điểm từ 1 đến 7,12, 13, 14,1.

(Có sơ đồ thửa đất kèm theo)

+ Giao ông Nguyễn Đồng Đ sử dụng toàn bộ thửa đất số 151, tờ bản đồ số 02, diện tích 396m²; địa chỉ thửa đất: Khu Chằm Xiềng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội (đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Bà Hoa, anh Thanh, chị Thơm không yêu cầu ông Đức thanh toán tiền hoa lợi phát sinh trên đất từ việc cho thuê đất trong năm 2025 đối với thửa đất số 297 và thửa 151 nêu trên. Người được giao đất ký lại hợp đồng thuê đất theo diện tích phân chia nêu trên.

Các đương sự được giao quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản theo Quyết định của Tòa án có quyền, nghĩa vụ chủ động liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký kê khai quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất được giao. Đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quyết định của Tòa án và theo quy định pháp luật.

2.2.2. Về nợ chung: Không có

2.2.3. Về công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình vợ, gia đình chồng: Bà H, ông Đ xác định không có.

2.2.4. Về chi phí tố tụng: Bà Hoa tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

2.2.5. Về án phí: Bà Tạ Thị H, ông Nguyễn Đồng Đ là người cao tuổi có đề nghị miễn án phí và thuộc trường hợp được miễn án phí nên không phải chịu án phí ly hôn, chia tài sản.

Bà H tự nguyện chịu toàn bộ án phí chia tài sản đối với phần tài sản là quyền sử dụng đất nông nghiệp theo tiêu chuẩn nhà nước giao cho anh Nguyễn Đồng Th và chị Nguyễn Thị Th1 là: 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội (Số 06, quyền 01/1988, đăng ký ngày 05/01/1988);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu